TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP KHOA CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT



CHUYÊN ĐỀ LUẬT CNTT, AN NINH MẠNG, SỞ HỮU TRÍ TUỆ Chủ đề THỰC TRẠNG BẠO LỰC NGÔN TỪ TRÊN MẠNG XÃ HỘI TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

NGÀNH: Khoa Học Máy Tính Lớp: ĐHCNTT22A

0022412706 -NGUYỄN TUẨN THANH

Đồng Tháp, 10 tháng 12 năm 2024

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP KHOA CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT



CHUYÊN ĐỀ LUẬT CNTT, AN NINH MẠNG, SỞ HỮU TRÍ TUỆ Chủ đề THỰC TRẠNG BẠO LỰC NGÔN TỪ TRÊN MẠNG XÃ HỘI TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

NGÀNH: Khoa Học Máy Tính Lớp: ĐHCNTT22A

0022412706 -NGUYỄN TUẨN THANH

GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN: Nguyễn Thị Hồng Vân

Đồng Tháp, 10 tháng 12 năm 2024

MỤC LỤC

LỜI NÓI	ÐÀU	1
PHÀN M	CỞ ĐẦU	2
1.	Lý do chọn đền tài	2
2.	Mục tiêu của đề tài	2
PHẦN N	ÔI DUNG	3
CHƯƠN	G 1: THỰC TRẠNG VÀ NGUYÊN NHÂN CỦA BẠO LỰC	
NGÔN T	Ù TRÊN MẠNG XÃ HỘI TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY	3
1.1.	Khái niệm của bạo lực ngôn từ	3
1.2.	Thực trạng của bạo lực ngôn từ trên mang xã hội tại Việt Nam	3
1.2.1 Nam	. Mức độ phổ biến của bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội tại Việt hiện nay	3
1.2.2	. Các hình thức của bạo lực ngôn từ	4
1.2.3	. Nạn nhân của bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội	4
1.2.4	. Hậu quả của bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội	5
1.3.	Nguyên nhân của bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội tại Việt Nam	l
hiện na	ıy	6
1.3.1	. Thiếu nhận thức về hành vi của người dùng trên mạng xã hội	6
1.3.2	. Môi trường phi cá nhân hóa, ẩn danh trên mạng xã hội	6
1.3.3	. Chế tài pháp luật còn lỏng lẻo và chưa đủ sức răng đe	7
1.3.4	. Ảnh hưởng có xu hướng đám đông và truyền thông bẩn	7
1.3.5	. Ảnh hưởng của công nghệ và tâm lý cá nhân	8
	G 2: GIẢI PHÁP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI CÁ NHÂN GIẢM THIỀU BẠO LỰC NGÔN TỪ TRÊN MẠNG XÃ HỘI	9
2.1	Giải pháp giảm thiểu bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội	9
2.2	Trách nhiệm của mỗi cá nhân	9
2.2.1	Từ góc độ của cá nhân	9
2.2.2	Từ góc độ gia đình và mọi người xung quanh	10
2.2.3	Từ góc độ cộng đồng và xã hội	10
CHƯƠN	G 3: KÉT LUÂN	11

LỜI NÓI ĐẦU

Lời nói đầu tiên tiên em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến cô Nguyễn Thị Hồng Vân, người đã tận tình hướng dẫn và hỗ trợ em trong quá trình thực hiện bài tiểu luận với đề tài: "Thực trạng bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội tại Việt Nam hiện nay và giải pháp khắc phục."

Dù đã cố gắng hoàn thành bài tiểu luận với sự nỗ lực cao nhất, nhưng do kiến thức còn hạn chế, không tránh khỏi các thiếu sót trong quá trình nghiên cứu, đánh giá và trình bày báo cáo. Em kính mong nhận được sự góp ý từ Cô để có thể hoàn thiện bài tiểu luận một cách tốt nhất. Xin chân thành cảm ơn!

Đồng Tháp, ngày 10 tháng 12 năm 2024

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đền tài

Trong những năm gần đây, sự phát triển vượt bậc của công nghệ đã biến mạng xã hội thành một phần thiết yếu trong đời sống hàng ngày. Với khả năng kết nối và chia sẻ thông tin nhanh chóng, các nền tảng này mang lại nhiều lợi ích đáng kể, đặc biệt đối với giới trẻ, khi cho phép mọi người dễ dàng tương tác và giao lưu bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu. Tuy nhiên, song hành với những tiện ích đó, bạo lực ngôn từ trên không gian mạng đang trở thành một vấn đề nhức nhối tại Việt Nam. Theo khảo sát của Microsoft năm 2020, Việt Nam nằm trong top 5 quốc gia có mức độ ứng xử kém văn minh nhất trên mạng xã hội. Thực trạng này không chỉ gây ra tổn thương tâm lý cho nạn nhân, ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường mạng mà còn tiềm ẩn nguy cơ xói mòn các giá trị đạo đức và văn hóa ứng xử cộng đồng.

Xuất phát từ thực trạng đáng lo ngại về bạo lực ngôn từ trên không gian mạng, em quyết định chọn đề tài "Thực trạng bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội tại Việt Nam và giải pháp khắc phục" để nghiên cứu. Thông qua đề tài này, em mong muốn tìm hiểu rõ hơn về nguyên nhân dẫn đến tình trạng này cũng như những tác động tiêu cực mà nó gây ra đối với cá nhân và xã hội. Đồng thời, em hy vọng có thể đưa ra các giải pháp thiết thực và khả thi, giúp giảm thiểu bạo lực ngôn từ trên mạng. Qua đó, em mong góp phần xây dựng một môi trường mạng tích cực, nơi mọi người có thể giao tiếp và chia sẻ thông tin một cách văn minh, an toàn và tôn trọng lẫn nhau.

2. Mục tiêu của đề tài

Mục tiêu của đề tài là tìm hiểu và phân tích các nguyên nhân dẫn đến bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội tại Việt Nam, đánh giá tác động tiêu cực của nó đối với cá nhân và xã hội, và đưa ra các giải pháp thiết thực nhằm giảm thiểu tình trạng này. Đồng thời, đề tài cũng hướng đến việc xây dựng một môi trường mạng an toàn, văn minh và tích cực, nơi mọi người có thể giao tiếp và chia sẻ thông tin một cách tôn trong lẫn nhau.

PHẦN NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: THỰC TRẠNG VÀ NGUYÊN NHÂN CỦA BẠO LỰC NGÔN TỪ TRÊN MẠNG XÃ HỘI TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY

1.1. Khái niệm của bạo lực ngôn từ

Bạo lực ngôn từ là việc sử dụng ngôn từ, lời nói hoặc các hình thức giao tiếp khác nhằm mục đích làm tổn thương, đe dọa, xúc phạm hoặc làm xấu hổ người khác. Đây có thể là những lời lẽ gây tổn thương tâm lý, xúc phạm danh dự, bôi nhọ, hoặc làm giảm giá trị của người khác. Bạo lực ngôn từ có thể diễn ra trong nhiều môi trường khác nhau như gia đình, trường học, nơi làm việc, và đặc biệt là trên các nền tảng mạng xã hội.

1.2. Thực trạng của bạo lực ngôn từ trên mang xã hội tại Việt Nam

Trong bối cảnh mạng xã hội ngày càng phổ biến, việc xuất hiện các vấn đề tiêu cực như bạo lực ngôn từ đã trở thành một thực trạng đáng báo động. Bạo lực ngôn từ là hành vi sử dụng lời nói hoặc các hình thức giao tiếp khác nhằm gây tổn thương về mặt tinh thần, cảm xúc hoặc danh dự của người khác. Để hiểu rõ hơn về vấn đề này, chúng ta hãy xem xét kỹ hơn về tình hình hiện tại của bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội tại Việt Nam.

Không chỉ dừng lại ở những lời nói xúc phạm trực tiếp, bạo lực ngôn từ còn bao gồm các bình luận mang tính chế giễu, biểu tượng cảm xúc mang hàm ý tiêu cực, hoặc việc lan truyền thông tin sai lệch và bôi nhọ cá nhân. So với các loại bạo lực khác, bạo lực ngôn từ trên mạng có tính lan truyền rất nhanh, phạm vi ảnh hưởng rộng và khó kiểm soát hơn nhiều so với ngoài đời thực. Trên không gian mạng, nạn nhân không chỉ phải đối mặt với một số ít người mà còn có thể bị cả cộng đồng mạng tấn công tập thể, khiến tổn thương tinh thần trở nên nghiêm trọng hơn. Các hình thức bạo lực ngôn từ phổ biến bao gồm việc xúc phạm trực tiếp qua bình luận, chỉ trích hoặc châm chọc trong các bài đăng công khai, lan truyền tin đồn sai lệch nhằm bôi nhọ danh dự, sử dụng ngôn ngữ xúc phạm qua tin nhắn riêng tư, hoặc thậm chí kích động bạo lực thông qua các chiến dịch tấn công tập thể. Những hành vi này không chỉ gây tổn thương cho người bị hại mà còn làm mất trật tự và văn minh trong môi trường mạng xã hội.

1.2.1. Mức độ phổ biến của bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội tại Việt Nam hiện nay

Trong những năm gần đây, bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội tại Việt Nam đã trở thành một vấn đề nhức nhối và đáng lo ngại. Theo một khảo sát của Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, khoảng 70% người dùng mạng xã hội tại Việt Nam từng trải qua hoặc chứng kiến bạo lực ngôn từ. Con số này cho thấy mức độ phổ biến và ảnh hưởng tiêu cực của hiện tượng này là rất lớn. Các nền tảng mạng xã hội phổ biến như Facebook, TikTok, YouTube, cùng với các diễn đàn trực tuyến, là những nơi thường xuyên xảy ra các tình huống bạo lực ngôn từ. Môi trường mở và tính ẩn danh trên các nền tảng này tạo điều kiện thuận lợi cho các hành vi tiêu cực dễ dàng xảy ra.

Bạo lực ngôn từ không chỉ dừng lại ở những lời nói thô tục, xúc phạm mà còn bao gồm cả việc bôi nhọ, vu khống và quấy rối trực tuyến. Điều đáng lo ngại là xu hướng này ngày càng gia tăng theo thời gian, đặc biệt trong các sự kiện nhạy cảm hoặc các cuộc tranh cãi cộng đồng. Ví dụ trong các bài viết và những vụ việc gây tranh cãi, mức độ bạo lực ngôn từ thường tăng cao đột biến. Các vấn đề xã hội nhạy cảm như chính trị, văn hóa, và tôn giáo thường là những chủ đề dễ bị lợi dụng để gây ra xung đột và bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội.

1.2.2. Các hình thức của bạo lực ngôn từ

Bạo lực ngôn từ trên không gian mạng xuất hiện dưới nhiều hình thức đa dạng, từ lời nói, văn bản đến các phương tiện truyền thông như hình ảnh và video. Các hình thức này có thể được phân loại cụ thể như sau:

- Lời nói xúc phạm bao gồm việc sử dụng từ ngữ thô tục, kỳ thị hoặc mang tính xúc phạm trực tiếp để tấn công người khác.
- Phỉ báng hoặc bôi nhọ thường thông qua việc lan truyền thông tin sai lệch, không có căn cứ nhằm hạ bệ danh dự hoặc làm tổn hại danh tiếng của một cá nhân hay tổ chức.
- Đe dọa hoặc bắt nạt trực tuyến được thể hiện qua các tin nhắn, bình luận mang tính chất đe dọa, ép buộc hoặc khủng bố tinh thần người khác.
- Ngoài ra, công kích cá nhân gián tiếp cũng là một dạng phổ biến, khi người tấn công sử dụng các hình thức như chế ảnh hoặc đăng bình luận ẩn ý để công kích một cá nhân cụ thể mà không gọi đích danh. Đáng chú ý, bạo lực ngôn từ không chỉ tồn tại ở dạng văn bản mà còn được thể hiện qua các nội dung đa phương tiện như video, biểu tượng cảm xúc, hoặc hình ảnh có ý nghĩa tiêu cực, làm tăng tính lan tỏa và mức độ nghiêm trọng của vấn đề.

1.2.3. Nạn nhân của bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội

Bạo lực ngôn từ trên không gian mạng không phân biệt đối tượng và có thể tấn công bất kỳ ai, từ những người nổi tiếng đến những người bình thường. Các nạn nhân của bạo lực ngôn từ có thể được phân loại theo nhiều nhóm khác nhau.

Những người nổi tiếng, như nghệ sĩ, KOLs (Key Opinion Leaders), hoặc những người làm trong ngành truyền thông, thường xuyên trở thành mục tiêu của các cuộc tấn công ngôn từ do công việc của họ gắn liền với công chúng. Họ phải đối mặt với những lời chỉ trích, bình luận tiêu cực về ngoại hình, cuộc sống riêng tư hoặc quan điểm cá nhân. Những lời chỉ trích này không chỉ gây tổn thương tinh thần mà còn ảnh hưởng đến sự nghiệp và hình ảnh của họ trong mắt công chúng.

Người bình thường cũng không thoát khỏi bạo lực ngôn từ, đặc biệt là khi họ bày tỏ ý kiến cá nhân, chia sẻ sở thích hoặc bị chê bai về ngoại hình, giới tính. Những người này có thể là các cá nhân bình thường, không nổi bật trong xã hội, nhưng lại trở thành mục tiêu của các cuộc tấn công trực tuyến vì sự khác biệt của họ. Các cuộc tấn công này có thể gây ra những tổn thương tâm lý nặng nề và khiến họ cảm thấy bị cô lập.

Đặc biệt, trẻ em và thanh thiếu niên là những đối tượng dễ bị tổn thương nhất vì thiếu kỹ năng đối phó và tâm lý còn non nót. Các em thường xuyên bị bắt nạt và chế giễu trên các nền tảng mạng xã hội, dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng về sức khỏe tâm lý, thậm chí là các hành vi tiêu cực như tự hại hoặc trầm cảm.

1.2.4. Hậu quả của bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội

Bạo lực ngôn từ không chỉ ảnh hưởng đến tinh thần mà còn có thể gây ra những tổn hại nghiêm trọng đến thể chất của nạn nhân. Về mặt tâm lý, những người bị tấn công ngôn từ thường phải đối mặt với các vấn đề như trầm cảm, lo âu, hoặc cảm giác bị cô lập xã hội. Nhiều nạn nhân cảm thấy mình bị cô lập và không thể tìm được sự hỗ trợ, dẫn đến cảm giác tuyệt vọng và mất niềm tin vào xã hội. Những lời chỉ trích, xúc phạm liên tục có thể khiến họ cảm thấy không còn giá trị, ảnh hưởng lớn đến sức khỏe tâm lý. Trong một số trường hợp nghiêm trọng, bạo lực ngôn từ có thể dẫn đến hành vi tự hủy hoại bản thân hoặc thậm chí tự tử

Ngoài tác động cá nhân, bạo lực ngôn từ còn gây ra những hậu quả tiêu cực đối với xã hội. Môi trường mạng trở nên độc hại hơn, khi các cuộc thảo luận trên mạng xã hội bị chi phối bởi những lời lẽ thiếu văn hóa và xúc phạm. Điều này làm giảm sự tin cậy vào các nền tảng mạng xã hội, khiến người dùng e ngại tham gia vào các cuộc trao đổi tích cực. Các cuộc tranh cãi thường xuyên dẫn đến chia rẽ cộng đồng, khi những mâu thuẫn không chỉ xảy ra giữa các cá nhân mà còn giữa các nhóm, làm tăng sự phân cực và xung đột. Những cuộc tấn công bằng lời nói dễ dàng dẫn đến việc hình thành các bè phái, làm suy yếu đoàn kết xã hội và gây chia rẽ trong cộng đồng.

Một vụ việc nổi bật tại Việt Nam là trường hợp của một học sinh lớp 12 ở TP.HCM, người bị bạn bè trên mạng xã hội tấn công dữ dội về ngoại hình và học lực. Những bình luận chế giễu về cô bé, gọi cô là "mặt mũi khó coi" và "học ngu", đã khiến cô cảm thấy tuyệt vọng và có ý định tự tử. Cô bé này đã chia sẻ nỗi đau của mình với bạn bè, nhưng không ai giúp đỡ. Cuối cùng, cô bé đã thực hiện hành vi tự hủy hoại bản thân vì không thể chịu đựng được những lời xúc phạm trên mạng. Vụ việc này cho thấy mối liên hệ giữa bạo lực ngôn từ và hành vi tự hại, và sự cần thiết phải bảo vệ những người dễ bị tổn thương trước những cuộc tấn công tinh thần trên mạng.

1.3. Nguyên nhân của bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội tại Việt Nam hiện nay

1.3.1. Thiếu nhận thức về hành vi của người dùng trên mạng xã hội

Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội ở Việt Nam là sự thiếu nhận thức và giáo dục. Trước hết, nhiều người chưa nhận thức đầy đủ về hậu quả của hành vi này. Họ không hiểu rằng bạo lực ngôn từ không chỉ gây tổn thương cho nạn nhân mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến những người xung quanh, chẳng hạn như gia đình hoặc bạn bè của nạn nhân, vốn phải chịu áp lực tâm lý đáng kể. Điều này có thể dẫn đến cảm giác bị cô lập và tổn thương tâm lý không chỉ đối với nạn nhân mà còn đối với những người thân thiết với họ. Hơn nữa, tư duy cho rằng bạo lực ngôn từ chỉ là "chuyện bình thường" trên mạng xã hội đã tạo ra tâm lý chủ quan và thậm chí tiếp tay cho vấn nạn này tiếp tục lan rộng.

Hơn nữa, hệ thống giáo dục hiện tại còn thiếu sự chú trọng vào kỹ năng sống, đặc biệt là kỹ năng sử dụng mạng xã hội. Trong khi các chương trình giáo dục phần lớn tập trung vào các kỹ năng học thuật, thì kỹ năng xử lý các tình huống trên môi trường mạng lại chưa được đề cập đúng mức. Điều này cũng xuất phát từ việc một số phụ huynh chưa đủ kiến thức để hướng dẫn con em mình sử dụng mạng xã hội một cách an toàn và có trách nhiệm. Kết quả là trẻ em và thanh thiếu niên dễ dàng trở thành nạn nhân hoặc thậm chí là thủ phạm trong các hành vi bạo lực ngôn từ. Các em thường thiếu khả năng nhận biết và đối phó với các tình huống nguy hiểm trên mạng, dẫn đến việc các hành vi bạo lực này ngày càng trở nên phổ biến.

1.3.2. Môi trường phi cá nhân hóa, ẩn danh trên mạng xã hội

Một yếu tố quan trọng góp phần vào tình trạng bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội là văn hóa ẩn danh mà các nền tảng này mang lại. Sự ẩn danh cho phép người dùng bộc lộ những mặt tối của bản thân mà không phải chịu trách nhiệm trực tiếp. Điều này tạo ra một "lá chắn" cho các hành vi tiêu cực, khi nhiều người cảm thấy thoải mái hơn trong việc xúc phạm và tấn công người khác. Thậm chí, một số tài khoản được tạo ra chỉ để tấn công cá nhân hoặc lan truyền thông tin sai lệch, gây khó khăn cho việc truy vết và xử lý các hành vi sai trái.

Sự thiếu kiểm soát từ các nền tảng mạng xã hội cũng là một nguyên nhân làm gia tăng bạo lực ngôn từ. Nhiều nền tảng ưu tiên tăng trưởng người dùng và doanh thu hơn là việc kiểm soát nội dung, dẫn đến các hành vi tiêu cực không bị ngăn chặn kịp thời. Các công cụ báo cáo nội dung, dù được thiết kế để hỗ trợ nạn nhân, thường không đủ mạnh hoặc thậm chí bị lạm dụng để tấn công ngược lại nạn nhân, khiến vấn đề thêm phức tạp. Những tài khoản giả mạo và việc lạm dụng công cụ báo cáo cũng làm cho việc xử lý trở nên khó khăn hơn, tạo điều kiện cho bạo lực ngôn từ tiếp diễn.

Một trường hợp nổi bật tại Việt Nam là vụ việc của một nữ nghệ sĩ bị tấn công dữ dội trên mạng xã hội sau khi cô đưa ra quan điểm cá nhân về một vấn

đề xã hội nhạy cảm. Các tài khoản ẩn danh đã sử dụng lời lẽ xúc phạm và công kích nặng nề, không chỉ về quan điểm mà còn về ngoại hình và đời tư của cô. Hậu quả là cô gặp phải những vấn đề nghiêm trọng về tâm lý và phải tạm ngừng hoạt động nghệ thuật để hồi phục.

Sự kết hợp giữa văn hóa ẩn danh và sự thiếu kiểm soát từ các nền tảng mạng xã hội đã tạo ra môi trường thuận lợi cho các hành vi bạo lực ngôn từ phát triển. Điều này đòi hỏi sự can thiệp từ nhiều phía, bao gồm người dùng, các nền tảng mạng xã hội và các cơ quan quản lý, nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực và xây dựng một không gian mạng an toàn và lành mạnh hơn.

Một yếu tố quan trọng khác là môi trường phi cá nhân hóa. Trong môi trường trực tuyến, các tương tác thường thiếu đi sự hiện diện vật lý và cảm xúc của con người. Điều này khiến người dùng dễ dàng coi nhẹ cảm nhận của người khác và vô tình hoặc cố ý gây tổn thương qua lời nói. Khi không phải đối mặt trực tiếp với nạn nhân, nhiều người cảm thấy ít trách nhiệm hơn đối với hành vi của mình, dẫn đến sự gia tăng các hành vi ngôn từ mang tính công kích, xúc phạm.

1.3.3. Chế tài pháp luật còn lỏng lẻo và chưa đủ sức răng đe

Một yếu tố quan trọng dẫn đến tình trạng bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội là sự thiếu hụt chế tài pháp lý. Hiện nay, khung pháp lý ở Việt Nam dù đã có quy định về hành vi xúc phạm danh dự và nhân phẩm, nhưng vẫn chưa hoàn thiện và chưa bao quát hết các tình huống xảy ra trong môi trường mạng. Tính chất phức tạp của mạng xã hội, đặc biệt là sự ẩn danh, khiến việc xác định bằng chứng và xử lý các vụ việc bạo lực ngôn từ trực tuyến trở nên khó khăn hơn rất nhiều.

Bên cạnh đó, việc xử lý các hành vi vi phạm chưa đảm bảo tính nghiêm minh. Nhiều vụ việc bạo lực ngôn từ chỉ được xử lý qua loa hoặc mang tính hình thức, không tạo được tính răn đe cần thiết. Hơn nữa, sự thiếu phối hợp giữa các cơ quan chức năng và các nền tảng mạng xã hội trong việc truy vết và xử lý các tài khoản vi phạm cũng góp phần làm cho vấn nạn này tiếp diễn.

1.3.4. Ảnh hưởng có xu hướng đám đông và truyền thông bẩn

Một yếu tố quan trọng khác góp phần vào thực trạng bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội là ảnh hưởng của xã hội và truyền thông. Văn hóa truyền thông hiện nay, đặc biệt là trên mạng xã hội, thường tập trung khai thác các nội dung giật gân, gây tranh cãi nhằm thu hút sự chú ý và tăng lượt xem. Điều này vô tình khuyến khích và cổ vũ các hành vi bạo lực ngôn từ, khi những bình luận tiêu cực và xúc phạm thường nhận được nhiều tương tác hơn. Thêm vào đó, các bài viết hoặc video chưa được kiểm chứng thường dễ dàng kích động dư luận, dẫn đến những cuộc "tấn công mạng" không cần thiết và gây tổn hại cho nạn nhân.

Nhiều người dùng cảm thấy cần phải đồng tình hoặc hòa theo đám đông trên mạng xã hội, ngay cả khi họ không thực sự ủng hộ hành vi đó, chỉ để tránh bị cô lập hoặc chỉ trích. Đồng thời, áp lực từ việc duy trì hình ảnh cá nhân hoặc

khẳng định bản thân trên mạng cũng khiến người dùng dễ bị cuốn vào những hành vi tiêu cực, chẳng hạn như bình luận xúc phạm hoặc tham gia vào các cuộc tranh luận không lành mạnh để thu hút sự chú ý.

1.3.5. Ảnh hưởng của công nghệ và tâm lý cá nhân

Ảnh hưởng từ sự lan truyền nhanh chóng và sự thiếu kiểm soát của công nghệ đã biến mạng xã hội trở thành một môi trường dễ dàng để các hành vi bạo lực ngôn từ diễn ra, gây ra những hậu quả nghiêm trọng cả về tâm lý lẫn xã hội.

Tâm lý đám đông là một yếu tố quan trọng góp phần làm gia tăng tình trạng bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội. Hiệu ứng đám đông thường khiến cá nhân cảm thấy "an toàn" khi tham gia vào các hành vi tiêu cực, đặc biệt khi một nội dung xúc phạm nhận được sự đồng tình hoặc chia sẻ rộng rãi. Điều này khiến nhiều người tham gia công kích, ngay cả khi họ không hoàn toàn đồng ý với nội dung đó. Sức mạnh của đám đông trên mạng xã hội thường vượt xa ngoài tầm kiểm soát, biến những cuộc tranh cãi nhỏ hoặc bất đồng cá nhân thành "bão mạng" gây tổn thương lớn cho nạn nhân.

CHƯƠNG 2: GIẢI PHÁP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI CÁ NHÂN TRONG GIẢM THIỀU BẠO LỰC NGÔN TỪ TRÊN MẠNG XÃ HỘI

2.1 Giải pháp giảm thiểu bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội

Xây dựng môi trường, văn hóa trên interner văn minh: tiến hành các chiến dịch truyền thông cần được triển khai nhằm nâng cao nhận thức về tác hại của bạo lực ngôn từ, đồng thời khuyến khích cộng đồng mạng chia sẻ những nội dung tích cực, truyền cảm hứng và giá trị tốt đẹp. Việc này sẽ góp phần lan tỏa văn hóa tương tác lành mạnh trên các nền tảng mạng xã hội.

Giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng: việc trang bị cho người dùng, đặc biệt là giới trẻ, những kiến thức và kỹ năng để tương tác văn minh, xử lý xung đột trực tuyến một cách hiệu quả sẽ góp phần giảm thiểu các hành vi tiêu cực. Đồng thời, các chương trình giáo dục về đạo đức số và trách nhiệm khi tham gia không gian mạng nên được tích hợp vào trường học, tổ chức xã hội và các khóa đào tạo kỹ năng sống.

Xây dựng, hoàn thiện và tăng cường các chế tài có đủ sức răng đe: ác quy định pháp luật cần được ban hành và thực thi nghiêm minh để bảo vệ người dùng trước các hành vi bạo lực ngôn từ. Ngoài ra, cần có các biện pháp xử lý mạnh mẽ đối với các cá nhân vi phạm, đồng thời hỗ trợ người bị hại tiếp cận công lý một cách nhanh chóng. Sự kết hợp chặt chẽ giữa luật pháp và các biện pháp quản lý sẽ giúp ngăn chặn hiệu quả các hành vi tiêu cực trên không gian mạng.

2.2 Trách nhiệm của mỗi cá nhân

2.2.1 Từ góc độ của cá nhân

Mỗi người có thể góp phần giảm thiểu bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội thông qua việc rèn luyện tư duy tích cực. Thay vì chỉ trích hoặc công kích cá nhân, người dùng cần học cách phản biện một cách văn minh và nhìn nhận vấn đề từ nhiều góc độ, suy nghĩ kỹ càng trước khi đưa ra phán xét người khác. Điều này không chỉ giúp các cuộc thảo luận trở nên văn minh hơn mà còn giảm thiểu xung đột không cần thiết. Việc nhìn nhận và đánh giá vấn đề từ nhiều quan điểm khác nhau giúp tạo ra sự hiểu biết sâu sắc và tôn trọng lẫn nhau.

Ngoài ra, việc lan tỏa giá trị tốt đẹp đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng một môi trường mạng tích cực. Mỗi cá nhân có thể chủ động chia sẻ các nội dung tích cực, khuyến khích những cuộc thảo luận mang tính xây dựng và kêu gọi cộng đồng tham gia các hoạt động vì mục tiêu tốt đẹp. Chẳng hạn, chia sẻ những câu chuyện truyền cảm hứng, những hành động tử tế, hoặc các hoạt động tình nguyện có thể giúp lan tỏa năng lượng tích cực và tạo động lực cho người khác. Khi giá trị tích cực được lan tỏa, nó sẽ góp phần hạn chế những hành vi bạo lực ngôn từ, hướng đến một không gian mạng lành mạnh hơn.

2.2.2 Từ góc độ gia đình và mọi người xung quanh

Từ góc độ gia đình và mọi người xung quanh, việc giảm thiểu bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội đòi hỏi sự đóng góp chủ động và có trách nhiệm từ những người thân trong gia đình. Cha mẹ và người lớn cần là tấm gương trong cách ứng xử trên mạng xã hội, không tham gia hoặc cổ vũ các hành vi bạo lực ngôn từ. Khi người lớn thể hiện hành vi văn minh và có trách nhiệm, trẻ em sẽ học hỏi và hình thành những thói quen tích cực trong việc sử dụng mạng xã hội.

Bên cạnh đó, theo dõi và hướng dẫn trẻ em là một yếu tố không thể thiếu. Cha mẹ cần kiểm soát thời gian và nội dung mà trẻ em tiếp xúc trên mạng xã hội, đảm bảo rằng chúng không bị ảnh hưởng bởi các nội dung tiêu cực hoặc bạo lực. Đồng thời, cần hướng dẫn trẻ cách sử dụng mạng xã hội một cách an toàn và có trách nhiệm, để chúng nhận thức được tác hại của bạo lực ngôn từ và cách bảo vệ bản thân trong môi trường mạng.

2.2.3 Từ góc độ cộng đồng và xã hội

Việc giảm thiểu bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức, cơ quan nhà nước và cộng đồng. Một trong những giải pháp quan trọng là tổ chức các chương trình giáo dục kỹ năng số. Cộng đồng cần được giáo dục, đặc biệt là thanh thiếu niên, về cách sử dụng mạng xã hội an toàn, cách quản lý thông tin cá nhân và ứng xử đúng mực trên môi trường trực tuyến. Đồng thời, việc lồng ghép nội dung về "văn hóa số" vào chương trình giảng dạy trong các trường phổ thông sẽ giúp học sinh hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của việc xây dựng một không gian mạng lành mạnh và trách nhiệm trong việc sử dụng mạng xã hội.

Bên cạnh đó, thúc đẩy phong trào "văn hóa trực tuyến" là một cách hiệu quả để tạo ra một cộng đồng mạng tích cực. Các chiến dịch cộng đồng như "Bình luận yêu thương" hoặc "Mạng xã hội không bạo lực" có thể khuyến khích người dùng tham gia hành vi ứng xử tích cực, tạo ra một môi trường mạng không chỉ văn minh mà còn hỗ trợ và yêu thương. Ngoài ra, việc vinh danh những cá nhân hoặc nhóm cộng đồng lan tỏa thông điệp tích cực trên mạng xã hội sẽ khích lệ mọi người tham gia vào phong trào này, đồng thời tạo động lực cho các hành vi lành mạnh trên mạng.

Một yếu tố quan trọng khác là tăng cường truyền thông trách nhiệm. Các cơ quan báo chí và các nền tảng mạng xã hội cần kiểm soát nội dung trước khi đăng tải để tránh lan truyền thông tin gây tranh cãi hoặc kích động cộng đồng. Đặc biệt, cần có quy định rõ ràng về trách nhiệm của những người làm nội dung và tác động của các nội dung tiêu cực đối với xã hội. Việc này không chỉ giúp giảm thiểu những thông tin gây hại mà còn thúc đẩy sự phát triển bền vững của các nền tảng trực tuyến.

Thông qua những giải pháp này, cộng đồng và xã hội có thể đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng một không gian mạng xã hội tích cực, góp phần giảm thiểu bạo lực ngôn từ và bảo vệ người dùng khỏi các tác động tiêu cực trên môi trường trực tuyến.

CHƯƠNG 3: KẾT LUẬN

Bao lực ngôn từ trên mang xã hôi là một vấn đề nghiệm trong tại Việt Nam trong bối cảnh công nghệ thông tin phát triển manh mẽ. Thực tế này không chỉ phản ánh những thiếu sót trong nhân thức và ý thức của người dùng mà còn đặc trưng cho môi trường mạng xã hội, nơi sự ẩn danh và phi cá nhân hóa làm cho hành vi tiêu cực dễ dàng xảy ra. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng, bạo lực ngôn từ có thể gây ra những tác đông tiêu cực nghiệm trong, từ tổn thương tâm lý cá nhân đến ảnh hưởng rông rãi lên môi trường xã hội. Do đó, việc giải quyết vấn đề này là cấp bách và đòi hỏi sự chung tay của nhiều bên, từ người dùng mạng, các tổ chức giáo dục, các cơ quan chức năng, đến các nền tảng mạng xã hội. Các giải pháp bao gồm nâng cao nhận thức cộng đồng về tác hại của hành vi này, cải thiện kỹ năng sử dụng mạng xã hội văn minh và tăng cường khung pháp lý để xử lý các hành vi vi phạm. Để đạt được một môi trường mạng xã hội an toàn và văn minh, sự hợp tác giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các nhà cung cấp dịch vụ mạng và cộng đồng người dùng là rất cần thiết. Cuối cùng, việc đối diện và giải quyết vấn đề bạo lực ngôn từ không phải là nhiệm vụ của riêng ai, mà là trách nhiệm của toàn thể cộng đồng. Chỉ khi mỗi cá nhân, tổ chức và cơ quan liên quan đều có ý thức và hành động tích cực, chúng ta mới có thể xây dựng được một môi trường mang an toàn và lành manh cho tất cả moi người.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Luật Công nghệ Thông tin hiện hành: Luật số 67/2006/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. (2006). Công nghệ Thông tin. Hà Nội: Quốc hội Việt Nam.
- [2]. Luật An ninh Mạng hiện hành: Luật số 50/2019/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. (2019). An ninh Mạng. Hà Nội: Quốc hội Việt Nam.
- [3]. Luật Sở hữu Trí tuệ hiện hành: Luật số 36/2005/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. (2005). Sở hữu Trí tuệ. Hà Nội: Quốc hội Việt Nam.
- [4]. Chử Mai Lan và cộng sự "Bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội Việt Nam thực trạng và một số giải pháp hạn chế".